

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2021/HSST
Ngày 28/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Văn Dậu; bà Lê Thị Hồng Vinh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Quân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Lưu Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2021/LTST-HS, ngày 19/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐXXST-HS ngày 17/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn Đạo Thượng, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Tường, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Mùa, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 18/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 6 tháng án tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021, được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

2. Lương Thị N, sinh năm 2000.

Nơi cư trú: Thôn Cốc Lương, xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Lương Như Nhẫn, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Xuân, sinh năm 1981; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Thiêm Xuyên, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Hữu, sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất; Vợ: Cẩm Nhật Lệ, sinh năm 1995; Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Hà Mỹ, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Chấn, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1969; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Giáp Thị Huyền, sinh năm 1993; Có 01 con năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

5. Mai Quý B, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn Làng Mây, xã Vũ Linh, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do(Bảo vệ); Con ông Mai Xuân Cung, sinh năm 1945 và bà Hoàng Thị Cây, sinh năm 1945; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Vũ Thị Huệ, sinh năm 1974; Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con bé sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Công ty Synopex Việt Nam; địa chỉ: Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; đại diện theo pháp luật: Ông PARK INHWAN chức vụ: Tổng giám đốc ủy quyền cho bà Nguyễn Hồng Diễm - Nhân viên phòng hành chính tham gia tố tụng (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là công nhân tại bộ phận phòng dập của Công ty Synopex thuộc Cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Quá trình làm việc tại Công ty, Đ biết phòng dập sau khi dập khuôn bản mạch sẽ có phế liệu (phoi đồng) của các bản mạch điện tử được cấu tạo bằng các lớp đồng, coverray, pp, epoxy ... có màu vàng đậm, đen, xanh. Phần phoi đồng còn thừa sẽ bỏ vào thùng rác của từng máy sản xuất trong phòng dập. Khi hết ca ngày và đêm, nhân viên của xưởng sẽ gom số phoi đồng ở trong thùng rác vào bao tải chuyển về kho của bộ phận nhân sự của Công ty để quản lý. Vì vậy, Đ

này sinh ý định trộm cắp phoi đồng này đem bán lấy tiền tiêu sài. Đ hỏi Nguyễn Văn T là nhân viên tiền độ của bộ phận sản xuất. Đ hỏi T “*Có lo được xe để chở hàng phế liệu sau sản xuất bản mạch điện tử của Công ty ra ngoài không?*”. T bảo lo được, nên Đ bảo Nguyễn Văn N làm nhiệm vụ gom và chở phoi đồng chuyển từ xưởng dập đến bộ phận nhân sự của Công ty, khi nào có nhiều phoi đồng thì gom mang ra ngoài bán. N đồng ý. Sau đó, T bảo Lương Thị N làm xuất nhập khi gia công (cùng bộ phận với T), tìm người mua, thuê xe chở hàng và liên hệ với bảo vệ của Công ty để khi nào có phoi đồng thì mang ra ngoài bán. N đồng ý. N liên lạc với Kiên là bạn bè xã hội của N, hỏi Kiên có mua phế liệu không, Kiên trả lời “*Có*” và đồng ý mua với giá 20.000 đồng/cân. N và Kiên thỏa thuận khi nào có hàng N sẽ báo Kiên biết để Kiên thuê xe ô tô đến Công ty chở hàng và trả tiền sau khi nhận hàng.

Khoảng 20 giờ ngày 08/8/2021, T nhắn tin hỏi N “*Có xe không*”. N trả lời “*Có*” và hẹn Kiên cho xe đến Công ty Synopex vào 01 - 02 giờ đêm ngày 09/8/2021 cho vắng người. N sẽ đón xe ở cổng Công ty. Kiên đồng ý và cho N biển số xe tải để N đón. Sau đó N nhắn tin cho Mai Quý B là bảo vệ cổng chính ca trực đêm ngày 08/8/2021 bảo B mở cổng cho xe hàng của N vào lấy hàng phế liệu ra, N sẽ chia phần trăm cho B. B hiểu ý N nhờ B khi trực cổng thì cho xe của N đi qua cổng vào Công ty để chở phoi phế liệu trộm cắp của Công ty mang ra ngoài và được N chia tiền nên B đồng ý. Còn T gọi hỏi Đ: “*Hôm nay có hàng phoi đồng không, tao cho xe vào chở?*”. Đ trả lời: “*Có*” và bảo N: “*Thằng T hôm nay nó bảo lấy hàng*”. Nghe thấy vậy, N đi lấy 12 bao tải xanh dương trong phòng dập béc 218 kg phoi đồng trong thùng rác của từng máy sản xuất cho vào đầy các bao, rồi dùng xe vận chuyển trong Công ty cất giấu 12 bao tải này vào kho chứa đồ của phòng dập. Lúc này, anh Phan Văn Tuấn, sinh năm 1993 trú tại thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội (anh Tuấn làm nghề chở hàng thuê cho ai có nhu cầu), nhận được điện thoại của một người xưng là Kiên hỏi “*Em có chở hàng thuê không?*”. Anh Tuấn trả lời “*Có*”. Kiên nói: “*Khoảng 01 giờ xuống cổng công ty Synopex ở khu công nghiệp Đông Thọ, Yên Phong sẽ có người đón*”. Anh Tuấn đồng ý và đọc biển số xe ô tô 89C-06.111 cho Kiên. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, anh Tuấn điều khiển xe ô tô 89C-06.111 đến cổng Công ty Synopex thì gặp N đứng đợi ở ngoài cổng. N ngồi lên ghế phụ của xe và chỉ đường cho anh Tuấn điều khiển xe vào công ty. Khi qua cổng chính, do thỏa thuận từ trước nên B trực nhiệm vụ bảo vệ mở cổng cho xe của N vào trong công ty. Anh Tuấn điều khiển xe đến cửa sau phòng dập. Lúc này, N nhìn thấy T, Đ và N đang đứng đợi ở cửa sau, bên cạnh là 12 bao tải xanh bên trong chứa phoi đồng. Sau đó, T, Đ và N bốc 12 bao tải này lên xe ô tô của anh Tuấn. Khi bốc xong, T, Đ và N quay lại xưởng tiếp tục làm việc còn N ngồi trên xe cùng anh Tuấn đi ra ngoài. Khi anh Tuấn và N đi đến cửa A7 của Công ty thì bị bảo vệ của Công ty kiểm tra, phát hiện. Công ty Synopex đã mời Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ lên làm việc và báo lực lượng Công an xã Đông Thọ, huyện Yên Phong đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày, Mai Quý B đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 17/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận: 01 kg phoi đồng có giá trị là 65.000 đồng. Tổng 218 kg phoi đồng có giá trị là 14.170.000 đồng.

Về thu giữ vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã tạm giữ: 12 bao tải chứa bên trong chứa 218 kg phoi đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S10 của Nguyễn Văn N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Lương Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A73 màu xanh của Mai Quý B; 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, màu xanh, biển kiểm soát 89C-06.111 đã qua sử dụng của anh Phan Văn Tuấn.

Cáo trạng số 165/CT-VKSYP ngày 09/11/2021 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T, Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với hành vi được mô tả trong cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Văn T, Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo:

- Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N từ 10 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt

- Mai Quý B từ 8 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 04 chiếc điện thoại di động thu giữ của T, N, Đ và B; trả lại cho bị cáo N 01 chiếc điện thoại đã thu giữ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Synopex đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không tham gia tranh luận, đối đáp với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/8/2021 đến 01 giờ 30 phút ngày 09/8/2021, tại phòng dập của Công ty Synopex ở cụm công nghiệp đa nghề Đông Thọ, xã Đông Thọ, huyện Yên Phong, lợi dụng sơ hở của quản lý, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Lương Thị N và Mai Quý B đã có hành vi lén lút bí mật trộm cắp 12 bao tải chứa bên trong chứa 218 kg phoi đồng có trị giá 14.170.000 đồng của Công ty Synopex.

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của Công ty Synopex, bởi vậy cần phải xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo để trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T có nhân thân xấu: Ngày 14/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng án tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc. Do vậy cần phải

cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng của Nguyễn Văn T; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Nguyễn Văn Đ; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Lương Thị N; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A73 màu xanh của Mai Quý B là vật chứng sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S10 của Nguyễn Văn N không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty Synopex đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 17/8/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo 12 tháng (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Mai Quý B 10 (Mười) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lương Thị N cho UBND xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho UBND xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mai Quý B cho UBND xã Vũ Linh, huyện Yên B, tỉnh Yên Bái nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự;

Nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone x màu trắng của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Nguyễn Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone 7 plus màu hồng của Lương Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A73 màu xanh của Mai Quý B.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S10, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lương Thị N, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn N và Mai Quý B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, THADS, CA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Ninh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kiều Văn Dậu Lê Thị Hồng Vinh

Ngô Xuân Ninh